

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Ông Hoàng Sĩ Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 08/4/1980.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Li Qing H, sinh ngày 28/3/1965.

Hộ chiếu số GI3659605 do Trung Quốc cấp ngày 06/01/2006.

Địa chỉ: Tổ A, quận Đ, khu V, thành phố T, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.

Các đương sự đều vắng mặt, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Li Qing H1 vắng mặt lần thứ ba không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Li Qing H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân tỉnh H ngày 07/8/2007. Sau khi kết hôn chị ở lại Việt Nam, còn anh Li Qing H1 trở về Trung Quốc sinh sống. Thời gian đầu anh chị có liên lạc với nhau, anh Li Qing H trở lại Việt Nam đón mẹ con chị sang đoàn tụ một vài lần nhưng chị không đi. Từ đó anh không trở lại Việt Nam và cũng không liên lạc, không quan tâm đến mẹ con chị, đồng thời cũng không gửi kinh tế cho chị nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Li Qing H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lý Việt H2, sinh ngày 26/7/2007, hiện con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Li Qing H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của chị Nguyễn Thị M và anh Li Qing H là cháu Lý Việt H2 có nguyện vọng được ở với chị M.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Li Qing H1 vắng mặt lần thứ ba không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Li Qing H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Li Qing H. Về con chung: Giao con chung Lý Việt H2 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Li Qing H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M cung cấp địa chỉ của anh Li Qing H tại: Tổ A, quận Đ, khu V, thành phố T, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị M

không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Bộ Tư pháp có công văn số 3808/CH-BTP, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để thực hiện ủy thác đối với anh Li Qing H. Ngày 16 tháng 8 năm 2023, Bộ Tư pháp tiếp tục có công văn số 2115/CH-BTP, thể hiện Bộ Tư pháp đã yêu cầu Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa hỗ trợ kiểm tra tình hình và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đối với anh Li Qing H. Tuy nhiên đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Đ tại B, Trung Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng anh Li Qing H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị M và anh Li Qing H1 theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Li Qing H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 07/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị ở lại Việt Nam còn anh Li Qing H1 trở về Trung Quốc sinh sống, thời gian đầu anh chị vẫn liên lạc với nhau, anh Li Qing H có về Việt Nam đón mẹ con chị sang đoàn tụ một vài lần nhưng chị không đi. Từ đó anh không trở lại Việt Nam, không liên lạc và không quan tâm đến mẹ con chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Li Qing H. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Li Qing H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự không có sự quan tâm, gắn bó với nhau. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh Li Qing H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Li Q Hu có 01 con chung là Lý Việt H2, sinh ngày 26/7/2007, hiện con đang ở với chị. Chị M đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Li Qing H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thực tế con chung Lý Việt H2 đang ở với chị ổn định, con phát triển tốt và có nguyện vọng được ở với chị M. Do vậy cần tiếp tục giao con Lý Việt H2 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự

nguyên của chị M không yêu cầu anh Li Qing H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Li Qing H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Li Qing H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Lý Việt H2, sinh ngày 26/7/2007 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh Li Qing H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002380 ngày 09/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003199 ngày 14/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Li Qing H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa GD và NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn